ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 46 /2025/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Xe mô tô* là các loại xe được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

2. *Xe gắn máy* là các loại xe được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

3. *Xe thô sơ* là các loại xe được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. *Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ* là hoạt động do tổ chức, cá nhân *(sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải)* sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện phương tiện kinh doanh vận tải

1. Xe mô tô, xe gắn máy phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

2. Xe thô sơ bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

3. Không sử dụng xe vật nuôi kéo để kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa.

4. Phương tiện phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện của người điều khiển phương tiện

1. Tương ứng với từng loại phương tiện người điều khiển phải tuân thủ theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

2. Người điều khiển xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành hoá, hành khách phải tuân thủ quy định tại Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

3. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 6. Phạm vi và thời gian hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh và toàn bộ thời gian, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hay thời gian hoạt động.

Điều 7. Dừng, đỗ đón trả hành khách và xếp, dỡ hàng hóa

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được phép dừng, đỗ đón, trả khách, hàng hóa theo nhu cầu của khách và tại các điểm theo quy định, nhưng việc dừng đỗ để đón trả khách, hàng hóa phải tuân thủ quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách và xếp dỡ hàng hóa phải được bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự của tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Chỉ đạo Công an các xã, phường và lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thường xuyên phối hợp, duy trì tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa vi phạm quy định gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn quản lý. Đề xuất cơ quan có liên quan lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô trên địa bàn quản lý để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

3. Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên các tuyến đường theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này tới các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn được phân công quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này đến tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận tải trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định.

2. Phối hợp với chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, người quản lý, sử dụng công trình đường bộ tổ chức cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh để bảo đảm trật tự an toàn giao thông; bố trí biển báo chỉ dẫn nơi đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý đường bộ

Phối hợp với Sở Xây dựng, Uỷ ban nhân dân cấp xã và cơ quan có liên quan thực hiện lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

1. Thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; hoạt động vận tải đường bộ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và các nội dung tại Quyết định này.

2. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 47, Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; khoản 1 Điều 65 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và không sử dụng lao động là người bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

3. Phải bảo đảm các quyền lợi của hành khách, người thuê vận chuyển hàng hóa; bồi thường thiệt hại do người lao động, người đại diện của đơn vị gây ra trong quá trình vận tải theo quy định của pháp luật.

4. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm vận chuyển; hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng trên xe, cản trở hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gian lận vé tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu của hành khách theo quy định pháp luật.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc về hoạt động kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 14;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Cục CSGT, Bộ Công an;
- Vụ pháp chế, Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, TH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng A Tính